

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 121 /2024/ TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc : “ **Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn** ” giữa: Nguyên đơn: Chị Lưu Thị H sinh năm 1995

Bị đơn: Anh Vũ Anh H1 sinh năm 1991

Đều trú tại: Khu phố D, phường L, thị xã B, Tỉnh Thanh hóa

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điều 212 và 213; khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 55; 81;82;83;84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

-Căn cứ điểm a, khoản 5 và điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326 /UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội; mục 1.1 (phần án phí Dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2017.

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị H sinh năm 1995

Bị đơn: Anh Vũ Anh H1 sinh năm 1991

Đều trú tại: Khu phố 4, phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh hóa

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị H và anh Vũ Anh H1.

- **Phần con cái:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Đức N (nam) sinh ngày 19/04/2015. Hai bên thống nhất giao cháu Vũ Đức N cho chị Lưu Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh Vũ Anh H1 đóng góp nuôi con chung với

chị [Luu Thi H](#) mỗi tháng là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)/ tháng . Khoản đóng góp tính từ tháng 11/2024 cho đến khi cháu [Vũ Đức N](#) đủ 18 tuổi. Anh [Vũ Anh H1](#) được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, chị [Luu Thi H](#) không được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

-**Về tài sản:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí DSST chị [Luu Thi H](#) phải nộp 75.000đ; anh [Vũ Anh H1](#) phải nộp: 75.000đ, án phí cấp dưỡng anh [H1](#) phải nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận chị [H](#) nộp toàn bộ số tiền án phí DSST của hai người và tiền án phí cấp dưỡng của anh [H1](#) phải nộp. Chuyển tiền tạm ứng án phí chị [Luu Thi H](#) đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại chi cục Thi hành án Dân sự Bim sơn theo biên lai thu số 0004655 ngày 07 tháng 10 năm 2024 sang phần án phí dân sự mà hai người phải nộp và phần án phí cấp dưỡng anh [H1](#) phải nộp . Như vậy, các đương sự đã thi hành xong về phần án phí .

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-VKS

-các đương sự

-chi cục THS dân sự

-UBND P Lam Sơn, TX Bim Sơn.

-Lưu hồ sơ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN
THẨM PHÁN**